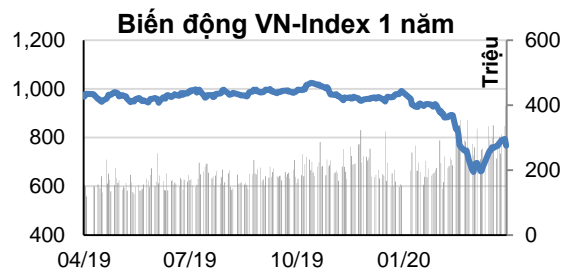


Biến động thị trường

	23/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	773.91	0.65	16.10
GTGD	3,251	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-314	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Fiinpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	23/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.02%	2.00%	1.26%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.18%	2.14%	1.58%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.20%	3.20%	3.17%
Dầu WTI (USD/thùng)	15.55	23.36	55.59
Vàng (USD/oz)	1,727	1,493	1,555

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	12.1	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Thận trọng phục hồi

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên tăng thứ hai liên tiếp sau khi Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ngừng cách ly xã hội để kiểm chế COVID-19.

Kết thúc, chỉ số VN-Index tăng 0.65%, đóng cửa ở mức 773.9 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 205 triệu cổ phiếu, tương đương 3,251 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực, với 174 mã tăng so với 123 mã giảm, hàm ý về sự lạc quan. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng nhẹ 0.16% lên mức 106.9 điểm.

Bất động sản dẫn dắt xu hướng thị trường với tâm điểm là các mã VIC (+0.5%), VHM (+1.8%), VRE (+2.3%), NVL (+0.2%), NLG (+0.5%), ROS (+2.0%) và TCH (+2.0%). Ngoài ra, các cổ phiếu năng lượng và vật liệu xây dựng có diễn biến vượt trội so với thị trường chung như HPG (+3.8%), HSG (+6.8%), NKG (+3.2%), GAS (+2.5%), PVD (+2.1%), PVS (+2.6%) và BSR (+7.1%).

Hơn nữa, một số cổ phiếu vốn hóa lớn tăng hơn 1%, nổi bật là các mã MWG (+1.8%), PNJ (+1.0%), SAB (+3.2%) và VJC (+1.1%).

Ngược lại, các cổ phiếu ngân hàng lại điều chỉnh trước áp lực từ bên bán như CTG (-0.3%), VCB (-0.1%), HDB (-1.0%), ACB (-0.5%), STB (-0.2%), VPB (-1.5%) và EIB (-0.6%). Ngoài ra, SBT (-0.7%), VNM (-1.4%), PVT (-1.5%), NT2 (-0.8%) và DPM (-2.5%) cũng đóng cửa trong sắc đỏ.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng là 314 tỷ đồng trên sàn HSX. VNM, VRE và HDB được bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 91 tỷ đồng, 50 tỷ đồng và 30 tỷ đồng. Về phía mua, HPG, VHM và HCM đứng đầu danh sách.

Mặc dù có phiên phục hồi thứ 2 nhưng tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng khi rủi ro điều chỉnh vẫn còn. Bên cạnh đó, kháng cự mạnh trong ngắn hạn là mốc 800 điểm. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng đứng ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

Điểm tin

Tăng trưởng GDP Hàn Quốc trong quý 1 bị điều chỉnh thấp lại do ảnh hưởng nghiêm trọng hơn ước tính của đại dịch COVID-19. Vào thứ Ba tuần này, ngân hàng trung ương Hàn Quốc đã công bố điều chỉnh số tăng trưởng GDP trong quý 1 xuống còn -0,4% so với quý trước, thấp hơn 0.1% so với ước tính trước đó. Hơn thế nữa, con số lạm phát cơ bản cũng xấu đi khi chạm mức đáy gần 20 năm, chỉ tăng 0.6% n/n. Những con số trên cho thấy nền kinh tế Hàn Quốc bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch bệnh, mặc dù những thử thách nhất dường như đã đi qua. Trong một phát biểu gần đây, ngân hàng trung ương quốc gia này nhận xét rằng con số xuất khẩu và đầu tư xây dựng trở nên xấu đi so với dự tính ban đầu khi mà các đối tác thương mại lớn của họ đang phải chống chọi với đại dịch COVID-19. (Bank of Korea, Reuters)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	773.91	4.99	0.65	SL CP tăng giá	174
KLGD ('000 cổ phiếu)	205,795	-45,880	-18.23	SL CP giảm giá	123
GTGD (tỷ VND)	3,251	-814	-20.03	SL CP không đổi	83

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	66,600	1,200	1.15
SAB	180,600	5,600	1.03
GAS	65,100	1,600	0.87
HPG	21,600	800	0.63
VIC	93,000	500	0.48

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VNM	96,100	-1,400	-0.69
VPB	19,900	-300	-0.21
VCB	69,200	-100	-0.10
HDB	20,600	-200	-0.05
CTG	19,200	-50	-0.05

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
HPG	21,600	8.35	180.6
VNM	96,100	1.44	139.6
MWG	83,500	1.35	112.5
VCB	69,200	1.20	83.4
DBC	25,000	2.94	75.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	2.27	0.65
Dịch vụ tiện ích	1.72	0.91
TD không thiết yếu	1.59	0.36
Y Tế	1.11	0.09
Công nghiệp	1.08	0.66

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	-0.13	-0.30

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	106.97	0.17	0.16	SL CP tăng giá	135
KLGD ('000 cổ phiếu)	54,764	5,090	10.25	SL CP giảm giá	61
GTGD (tỷ VND)	523	40	8.31	SL CP không đổi	169

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	16,400	200	0.27
NVB	8,200	200	0.08
PVS	11,800	300	0.07
VIF	17,000	1,100	0.04
NTP	32,700	1,200	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	20,300	-100	-0.16
DL1	27,200	-3,000	-0.14
SHS	8,100	-300	-0.04
PTI	17,200	-1,700	-0.04
TAR	31,600	-2,100	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	11,800	5.47	64.7
ACB	20,300	2.08	42.5
SHB	16,400	1.78	29.4
NVB	8,200	3.33	27.1
KLF	1,800	8.96	16.1

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	4.67	0.06
Năng lượng	2.03	0.09
Bất động sản	0.78	0.01
Y Tế	0.47	0.01
Nguyên vật liệu	0.40	0.03

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-0.61	-0.00
TD không thiết yếu	-0.28	-0.00

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	21,600	32.8	7.6	25.2
VHM	66,600	29.0	8.9	20.2
HCM	16,900	8.8	1.4	7.5
MSN	58,200	6.6	3.7	2.9
HQC	1,120	2.4	0.0	2.4

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	96,100	15.8	106.9	-91.1
VRE	24,100	6.7	57.4	-50.7
HDB	20,600	0.4	30.3	-30.0
VCB	69,200	18.4	47.1	-28.8
VPB	19,900	4.8	31.6	-26.8

HNX

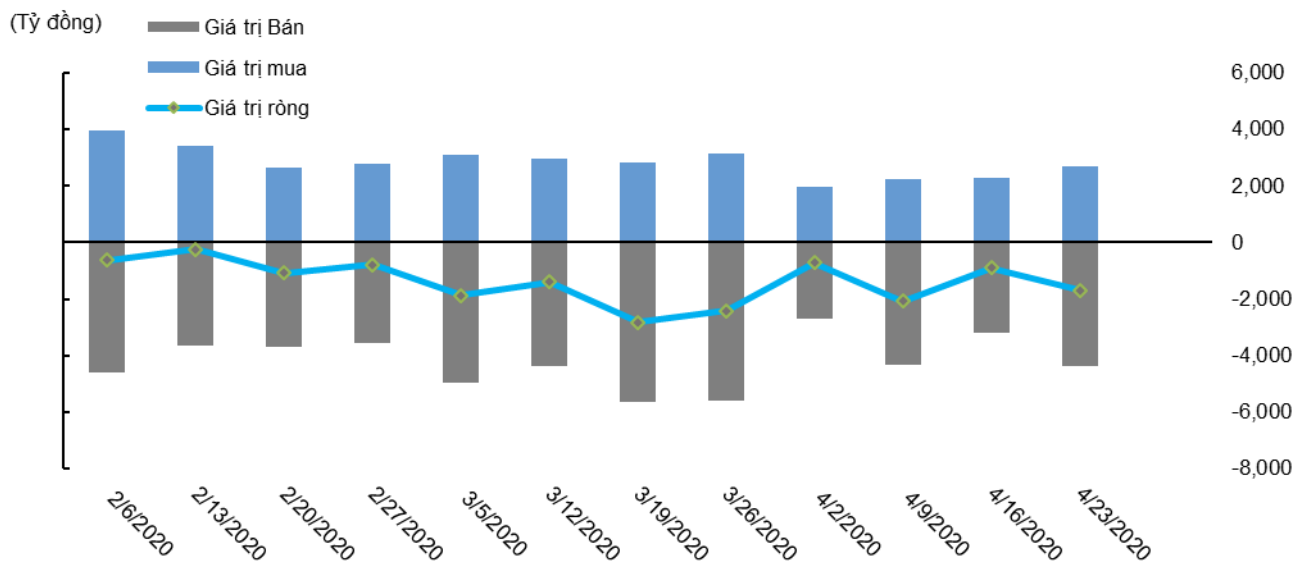
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
ART	2,400	2.5	0.0	2.5
HDA	8,200	1.2	0.0	1.2
INN	24,000	0.3	0.0	0.3
SDT	2,900	0.1	0.0	0.1
SLS	49,700	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	11,800	0.0	6.8	-6.8
LAS	6,000	0.0	2.9	-2.9
SHB	16,400	0.0	1.3	-1.3
BVS	8,900	0.2	1.3	-1.2
TIG	5,700	0.1	0.9	-0.8

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
04/24/2020	05/20/2020	PPS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	PTL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.20%	920
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.80%	580
04/24/2020	05/11/2020	PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
04/24/2020	05/08/2020	PDB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020		NUE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		NHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VRE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VEF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VNB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.